

CHƯƠNG TRÌNH

**thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị
về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện với những nội dung như sau:

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, các cấp công đoàn trong tỉnh tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thu hút, tập hợp ngày càng đông đảo công nhân, người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn; mở rộng hoạt động sang khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Tổ chức công đoàn luôn được củng cố và phát triển, số lượng đoàn viên và công đoàn cơ sở, đội ngũ cán bộ tăng cả về số lượng và chất lượng (*toàn tỉnh hiện có 892 công đoàn cơ sở với 53.871 đoàn viên*); phối hợp ngày càng hiệu quả với các cấp chính quyền, các tổ chức và người sử dụng lao động, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, giữ mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với công nhân, người lao động, tích cực tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, hoạt động của Công đoàn còn một số hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới: Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn còn bất cập, một bộ phận cán bộ năng lực yếu, thiếu thực tiễn, thiếu chủ động trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động công đoàn. Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa được rộng rãi trong đội ngũ công nhân lao động; việc nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của người lao động từng nơi, từng lúc chưa kịp thời. Chưa đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Công tác phát triển đoàn viên tuy đạt kết quả cao nhưng số đoàn viên giảm nhiều; chất lượng đoàn viên và hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém nêu trên là: Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn chưa đầy đủ; công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ công đoàn một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động, tập hợp, nhất là ở công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp chưa phù hợp với điều kiện làm việc.

Việc tham mưu, phối hợp để giải quyết các vấn đề bức xúc, phức tạp liên quan đến công nhân, công đoàn có mặt còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ công đoàn chậm đổi mới chưa theo kịp yêu cầu của hoạt động công đoàn trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; việc làm, đời sống của một bộ phận công nhân, lao động còn khó khăn, làm cho nhiệm vụ tập hợp lực lượng và phát huy vai trò của công nhân trở nên khó khăn hơn.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng các cấp công đoàn trong tỉnh vững mạnh và xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Xây dựng các cấp công đoàn trong tỉnh vững mạnh là góp phần quan trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng, phù hợp với thể chế chính trị, yêu cầu hội nhập quốc tế; đồng thời phải phù hợp với số lượng, cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân, người lao động và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát huy vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Đổi mới có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo nguồn lực đủ mạnh để Công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ; bảo đảm tính kế thừa, ổn định, có lộ trình phù hợp, vững chắc, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị về vai trò, vị trí, chức năng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới; xây dựng các cấp công đoàn trong tỉnh vững mạnh toàn diện, có năng lực thích ứng và giải quyết các vấn đề đặt ra, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới; là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của cấp ủy, chính quyền các cấp; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân, người lao động; xứng đáng là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân và người lao động trong tỉnh; góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

** Đến năm 2025*

- Phân đấu có 68.500 đoàn viên công đoàn (kêp nạp mới 15.000 đoàn viên) và 920 công đoàn cơ sở, hầu hết các đơn vị, doanh nghiệp có 25 công nhân, lao động trở lên thành lập được công đoàn cơ sở thuộc tổ chức Công đoàn Việt Nam.

- Có 70% trở lên các đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

** Đến năm 2030*

- Phân đấu có 93.500 đoàn viên công đoàn và 945 công đoàn cơ sở; những đơn vị, doanh nghiệp chưa có tổ chức đại diện người lao động thì có trên 2/3 người lao động được tập hợp, tham gia một số hoạt động do Công đoàn Việt Nam và các cấp công đoàn trong tỉnh tổ chức.

- Có 85% trở lên đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

** Đến năm 2045*

Phân đấu có 168.500 đoàn viên công đoàn và 1.050 công đoàn cơ sở. Hầu hết người lao động tại cơ sở được kết nạp vào tổ chức Công đoàn Việt Nam (*là đoàn viên Công đoàn Việt Nam*); ít nhất có 99% đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể với người sử dụng lao động.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động; tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở

Các cấp công đoàn tăng cường nghiên cứu, triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển đoàn viên, người lao động thích ứng với tình hình mới. Không ngừng đổi mới nội dung, phương thức nâng cao chất lượng hoạt động để công nhân, người lao động thấy rõ quyền, lợi ích khi gia nhập tổ chức công đoàn. Chú trọng quyền lợi, phúc lợi của đoàn viên, người lao động.

Tăng cường đổi mới công tác vận động, thuyết phục để người lao động hiểu đúng về tổ chức công đoàn, tự nguyện tham gia, ủng hộ thành lập, xây dựng công đoàn ở cơ sở, người sử dụng lao động bảo đảm quyền của người lao động được tham gia hoạt động trong tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của người lao động và sự phát triển của doanh nghiệp.

Tăng cường kết nạp đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở theo hướng linh hoạt, chủ động, kịp thời, thiết thực phù hợp với tình hình mới. Tập trung thành lập công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước theo Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức Đảng, trong các đơn vị kinh tế tư nhân, Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 03/5/2017 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy “về việc xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong hợp tác xã và các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước” và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 10/5/2021 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh của tỉnh “về xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025”.

2. Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Tiếp tục nâng cao hiệu quả mô hình tổ chức công đoàn các cấp; tập trung nâng cao chất lượng công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên cơ sở, nhất là công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước, công đoàn khu công nghiệp, khu kinh tế; xem xét xây dựng các nghiệp đoàn (*ngành cá, dịch vụ, xây dựng, bốc xếp...*) để thu hút, tập hợp, bảo vệ người lao động. Các cấp công đoàn cần ưu tiên thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động. Thực hiện tốt chức năng hướng dẫn, hỗ trợ cho công đoàn cấp dưới.

Đẩy mạnh sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức của công đoàn các cấp trong tình hình theo hướng mở, linh hoạt, năng động nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động. Hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Liên đoàn Lao động tỉnh và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có đông công nhân, người lao động phải thành lập được văn phòng và các tổ tư vấn pháp luật về lao động và công đoàn.

Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn bảo đảm về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp. Người đứng đầu tổ chức công đoàn phải có uy tín cao, am hiểu sâu sắc về chuyên môn, có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn về công tác vận động quần chúng, nhất là vận động công nhân, người lao động và người sử dụng lao động. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức, lao động “*Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo*” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cơ cấu cấp ủy các cấp có tỷ lệ hợp lý chọn người trưởng thành từ công nhân, công đoàn. Cấp ủy thống nhất với công đoàn cấp trên trong việc điều động, luân chuyển, chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cùng cấp.

Nghiên cứu áp dụng các chính sách phù hợp trong công tác tuyển dụng cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân. Nghiên cứu bố trí biên chế cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng loại hình và từng cấp công đoàn trong tình hình mới.

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu tình hình mới

Các cấp công đoàn trong tỉnh căn cứ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng và việc đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động để xác định nội dung và mục tiêu hoạt động; xây dựng niềm tin, tạo sự gắn kết giữa người lao động với tổ chức công đoàn để Công đoàn Việt Nam thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động.

Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, hiểu biết chấp hành pháp luật, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động... cho đoàn viên, người lao động. Có biện pháp phù hợp phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng, lôi kéo, kích động công nhân, người lao động đình công trái pháp luật, biểu tình, gây rối, làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Thường xuyên, chủ động phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo lợi ích, bảo đảm quyền của người lao động; kịp thời giám sát, giải quyết và kiến nghị giải quyết những vấn đề bức xúc của công nhân, người lao động; tích cực xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp.

Tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua dân vận khéo theo hướng đổi mới, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, quan tâm đến cán bộ công đoàn cơ sở, tập thể và người lao động trực tiếp sản xuất; chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng khoa học, sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, người lao động và từng cấp công đoàn; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hướng về cơ sở, coi trọng công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Đổi mới phương pháp, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ công đoàn, nhất là cấp cơ sở.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong nội bộ của các cấp công đoàn; làm tốt công tác dự báo, kịp thời xử lý các tình huống, vấn đề mới phát sinh.

4. Xây dựng nguồn tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí công đoàn, tài sản công đoàn bảo đảm công khai, minh bạch. Nghiên cứu xây dựng cơ chế sử dụng tài chính gắn với nhiệm vụ chung giữa các cấp công đoàn. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa tổ chức công đoàn với các cơ quan

chức năng (thuế, bảo hiểm...), triển khai các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn; khuyến khích huy động nguồn lực từ xã hội hóa, tăng nguồn thu cho công đoàn các cấp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài chính, tài sản công đoàn, ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và giám sát công tác thu, chi, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn. Chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tính tự chủ của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp kinh tế góp phần tạo nguồn lực cho hoạt động công đoàn.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động công đoàn

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng đối với tổ chức và hoạt động công đoàn, tạo điều kiện để công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên lãnh đạo, định hướng để tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng tổ chức của người lao động tại đơn vị kinh tế tư nhân để xâm phạm quyền, lợi ích người lao động và đơn vị kinh tế tư nhân, gây mất an ninh, trật tự.

Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến để các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ; thời cơ, thách thức và những vấn đề mới đặt ra đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

Lãnh đạo công tác phát triển, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên, quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu công nhân, người lao động đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

Các cấp ủy phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với công đoàn cấp trên trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ và hoạt động của công đoàn cấp mình. Định kỳ hoặc khi cần thiết cấp ủy làm việc với ban chấp hành công đoàn cùng cấp để nắm tình hình, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công nhân, công đoàn. Phát huy trách nhiệm nêu gương của đảng viên là cán bộ công đoàn, nhất là người đứng đầu. Đảng viên làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện phải tham gia tổ chức công đoàn và tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn.

6. Hoàn thiện chính sách pháp luật; tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội với công đoàn

Khuyến khích đoàn viên và người lao động tham gia nhiều ý kiến đóng góp để hoàn thiện chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở bảo đảm quyền lợi của người lao động. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động các doanh nghiệp theo đúng pháp luật. Cơ quan quản lý nhà nước tích cực phối hợp với các cấp công đoàn trong tỉnh tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành liên quan tăng cường phối hợp với công đoàn; xây dựng các chương trình, quy chế phối hợp, kế hoạch hoạt động nhằm chăm lo, bảo đảm quyền của người lao động, hỗ trợ và tạo điều kiện để công đoàn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thiết thực, hiệu quả theo chủ trương, nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước và Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Đẩy mạnh công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, các doanh nghiệp có đông công nhân lao động, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước. Người đứng đầu chính quyền các cấp định kỳ đối thoại và chỉ đạo giải quyết nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Chính quyền các cấp có cơ chế huy động, bố trí nguồn lực tài chính thỏa đáng để nâng cao phúc lợi xã hội, chăm lo, giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc của người lao động, nhất là nhà ở, nhà trẻ, nơi vui chơi, giải trí, xử lý các tình huống đột xuất ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập.

Quản lý tốt sự ra đời, bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; có các biện pháp phù hợp, hiệu quả để thu hút, vận động, định hướng tổ chức này gia nhập Công đoàn Việt Nam; tuyên truyền để người sử dụng lao động, công nhân, người lao động nhận diện các hành vi lợi dụng việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp để xâm phạm an ninh quốc gia, gây mất an ninh, trật tự.

Các cấp công đoàn chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cùng cấp xây dựng các chương trình phối hợp, thỏa thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn, huy động các nguồn lực chăm lo lợi ích cho đoàn viên; phối hợp tiến hành giám sát và phản biện xã hội trên địa bàn tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW

và Chương trình hành động này. Cụ thể hóa, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu trong Chương trình hành động này vào kế hoạch năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kiểm tra, đánh giá, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động công đoàn trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức tốt việc thi hành pháp luật; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện với liên đoàn lao động cấp huyện; chỉ đạo các cấp chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phối hợp với ban chấp hành công đoàn cùng cấp xây dựng, ban hành và thực hiện tốt quy chế về phối hợp hoạt động.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh nghiên cứu, đề xuất những vấn đề về tuyển dụng, giao biên chế, chế độ, chính sách đối với cán bộ công đoàn chuyên trách; nghiên cứu, xây dựng một số mô hình thí điểm về tổ chức và hoạt động công đoàn trên địa bàn tỉnh phù hợp trong tình hình mới.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 02-NQ/TW, Chương trình hành động này, đưa nội dung về giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn vào chương trình đào tạo lý luận chính trị và bồi dưỡng cán bộ trong Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

6. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Kim Ngọc Thái